

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	3
1. Tầm quan trọng của việc dạy học sinh thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10.	3
2. Mục tiêu của môn học.	3
3. Tâm sinh lí của học sinh lớp 1.	4
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	4
1. Thực trạng giảng dạy	4
2. Yêu cầu cần đạt của môn Toán lớp 1 với nội dung phép cộng trừ trong phạm vi 10.	6
III. CÁC GIẢI PHÁP	7
1. Phát huy sử dụng đồ dùng trực quan của thầy và trò để giúp HS tự phát hiện, giải quyết vấn đề để chiếm lĩnh kiến thức mới.....	7
2. Giúp HS học thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.	8
3. Dạy học sinh thực hiện các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 theo định hướng giáo dục STEM.	9
4. Khắc sâu kiến thức bài dạy, rèn luyện kĩ năng tính toán bằng cách để HS tự nêu ví dụ.....	10
5. Tổ chức hình thức dạy học tích cực: Thảo luận nhóm và trò chơi học tập.....	11
6. Khuyến khích học sinh tự kiểm tra kết quả thực hành, luyện tập.	13
7. Giúp học sinh nhận ra kiến thức mới trong các dạng bài tập khác nhau.	13
III. KẾT QUẢ	13
C. KẾT LUẬN.	15
I. KẾT LUẬN.....	15
II, KIẾN NGHỊ	15

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay đất nước ta cần có những con người có tri thức và trí tuệ, có khả năng nắm bắt khoa học kỹ thuật. Để có những con người như thế chỉ có con đường giáo dục. Trong đó bậc Tiểu học là bậc học nền tảng nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn lâu dài về tri thức, trí tuệ thẩm mỹ, tạo tiền đề cho việc học tập tiếp theo và phát triển toàn diện. Trong chương trình Giáo dục phổ thông, mỗi môn học đều có vai trò quan trọng góp phần vào việc hình thành nhân cách học sinh. Môn Toán là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kỹ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác, đặc biệt với các môn Khoa học, Khoa học tự nhiên, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học để thực hiện giáo dục STEM.

Toán học còn là cái nôi của mọi sáng tạo. Dù là đầu bếp hay nông dân, thợ mộc hay thợ cơ khí, chủ tiệm hay bác sĩ, kỹ sư hay nhà khoa học, nhạc sĩ hay ảo thuật gia, mọi người đều cần toán học trong cuộc sống hàng ngày của họ. Toán học rèn luyện trí óc của chúng ta, nó giúp chúng ta đào sâu suy nghĩ khi đối mặt với những vấn đề phức tạp. Cuộc sống của chúng ta chủ yếu bao gồm các tình huống lựa chọn, cách tiếp cận, lập luận và đối mặt với các vấn đề mà giải pháp phải được tìm ra. Theo nghĩa đó, toán học giúp chúng ta mở mang đầu óc và chủ động trong cách giải quyết vấn đề. Trong đó môn Toán ở lớp 1 giữ vai trò hết sức quan trọng, bởi môn Toán lớp 1 cung cấp cho các em những kiến thức đầu tiên, là cơ sở cho việc phát triển kỹ năng tính toán và tư duy, giúp học sinh nhanh chóng hoàn thiện mình. Hiện nay, chương trình Toán Tiểu học đòi hỏi học sinh cần đạt được chuẩn về kiến thức, kỹ năng. Ngoài ra học sinh còn được tăng cường kiến thức, kỹ năng vào buổi 2. Với yêu cầu là học sinh học tập một cách chủ động, tích cực trong lĩnh vực tri thức, tự phán đoán, giải quyết các bài tập. Khi dạy Toán ở Tiểu học vừa phải đảm bảo tính chính xác của Toán học vừa phải đảm bảo tính vừa sức với học sinh. Kết hợp yêu cầu đó là một việc làm khó, đòi hỏi tính khoa học và nhận thức và cần tốt cả nội dung lẫn phương pháp giảng dạy.

Xuất phát từ thực tiễn đó, các em vừa mới vào lớp 1 còn nhiều bỡ ngỡ với môi trường học tập mới, bỡ ngỡ trong việc tiếp thu bài học vì vậy học Toán với học sinh lớp 1 gặp khá nhiều khó khăn. Trong mỗi tiết học là dịp để học sinh hình thành những kiến thức và kỹ năng mới, vận dụng một cách sáng tạo nhất, thông minh nhất

trong việc học Toán trong cuộc sống sau này. Người giáo viên cần biết phát huy tính tích cực, trí thông minh của học sinh thông qua giờ học Toán. Vì vậy làm thế nào để học sinh học tốt môn Toán lớp 1, chất lượng môn Toán được nâng cao là việc làm vô cùng quan trọng, nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Trong chương trình môn Toán ở lớp 1 phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 là một phần kiến thức quan trọng đầu tiên được cung cấp cho HS giúp học sinh hình thành kiến thức, kỹ năng cơ bản tạo nền tảng cho học sinh học tiếp chương trình môn Toán ở lớp 1 cũng như ở các lớp học sau này.

Vì thế, để giúp cho học sinh có thể học tốt môn Toán hình thành kiến thức, kỹ năng ban đầu về Toán học nói chung và thực hiện tốt phép cộng, trừ trong phạm vi 10 nói riêng tôi đã chọn đề tài nghiên cứu: ***“Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 1 thực hiện tốt phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10 tại trường Tiểu học Ngọc Lâm”***

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Tầm quan trọng của việc dạy học sinh thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10.

Trong mục tiêu giáo dục và giảng dạy môn Toán ở Tiểu học hiện nay việc hình thành cho học sinh những kỹ năng tính toán là rất quan trọng nhất là với HS lớp 1 bởi khi có nền tảng vững chắc thì ở những nhiệm vụ học tập sau này, các con sẽ dễ dàng tiếp thu hơn. Mặt khác với môn Toán lớp 1 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10 là nội dung chính của chương trình. Từ phép cộng phép trừ các số trong phạm vi 10 học sinh bước đầu có kiến thức cơ bản, thiết thực về Toán học như: Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ; thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10; làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (cần phải thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải);... Đây là cơ sở ban đầu giúp HS yêu thích học Toán, say mê khám phá, tìm tòi và lĩnh hội tri thức mới.

Việc hướng dẫn học sinh thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10 cũng sẽ giúp HS dễ dàng thích nghi với các kiến thức Toán học. Dần dần HS sẽ thích nghi với các kiến thức ở lớp cao hơn, tiết kiệm được thời gian học tập cũng như quá trình làm bài tập của HS.

2. Mục tiêu của môn học.

Môn Toán lớp 1 theo chương trình GDPT 2018 góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực Toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kỹ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng Toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng Toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác góp phần hình thành và phát triển năng lực Toán học với yêu cầu cần đạt như: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặt và trả lời câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; sử dụng được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống không quá phức tạp; sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Có những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về: Số và thực hành tính toán với các số; Các đại lượng thông dụng và đo lường các đại lượng thông dụng; một số yếu tố hình học và yếu tố thống kê – xác suất đơn giản. Trên cơ

sở đó, giúp học sinh sử dụng các kiến thức và kỹ năng này trong học tập và giải quyết các vấn đề gần gũi trong cuộc sống thực tiễn hằng ngày, đồng thời làm nền tảng cho việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Phát triển hứng thú trong học toán góp phần hình thành bước đầu các đức tính kỉ luật, chăm chỉ, kiên trì, chủ động, linh hoạt, sáng tạo và thói quen tự học.

3. Tâm sinh lí của học sinh lớp 1.

Nếu như ở bậc Mầm non hoạt động chủ đạo của trẻ là vui chơi, thì đến tuổi Tiểu học hoạt động chủ đạo của trẻ đã có sự thay đổi về chất, chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập. Nhiều học sinh chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có ý nghĩa, chưa biết dựa vào các điểm tựa để ghi nhớ, chưa biết cách khái quát hóa hay xây dựng dàn ý để ghi nhớ kiến thức. HS 6 tuổi vào lớp 1 là bước ngoặt lớn trong cuộc đời của học sinh. Môi trường thay đổi, yêu cầu của hoạt động học tập - với tư cách là hoạt động chủ đạo - ngày càng cao, một mặt, tạo ra những khó khăn, trở ngại nhất định mà học sinh cần đối mặt và vượt qua; mặt khác, lại là điều kiện kích thích sự nảy sinh, hình thành và phát triển các phẩm chất tâm lí, nhân cách mới cho các em.

Nét đặc trưng trong nhân cách của học sinh Tiểu học nói chung, đầu cấp Tiểu học nói riêng, là tính hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng và ẩn chứa tiềm năng phát triển lớn. Học sinh suy nghĩ, cảm nhận mọi thứ xung quanh một cách đơn giản, chất phác. Học sinh lớp 1 có một số nét tính cách đáng quý nổi bật như: chân thật (nghĩ sao nói vậy, nghĩ sao làm vậy); tò mò, ham hiểu biết (cảm thấy hào hứng khi được khám phá cuộc sống xung quanh, thích bắt chước); vị tha (dễ giận dễ quên, sẵn sàng tha lỗi cho người khác, không “để bụng”). Hành vi của học sinh đã chịu sự kiểm soát và điều khiển của ý chí nhưng còn yếu. Đặc biệt, khi phải thực hiện các nhiệm vụ khó khăn, học sinh chưa đủ ý chí để thực hiện đến cùng mục đích đề ra.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thực trạng giảng dạy

1.1 Thuận lợi:

Việc giảng dạy môn Toán ở lớp 1 Trường Tiểu học Ngọc Lâm có nhiều thuận lợi:

- Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đáp ứng được yêu cầu dạy và học, đồ dùng khoa học để sử dụng.

- Ngay ở đầu lớp 1, khi học môn Tiếng Việt 1 các em đã được làm quen với các hình thức đọc nối tiếp, đọc theo nhóm, cặp đôi, hỏi đáp, chia sẻ kết quả học tập cho nên việc đổi mới phương pháp với HS không có nhiều trở ngại nhất là việc học

theo nhóm, tổ chức trò chơi luyện tập thực hành chính những điều này đã kích thích hứng thú học tập, tạo được không khí học tập tự nhiên, thoải mái trong các giờ học. Từ đó, học sinh tích cực – chủ động, không nhàm chán trong học tập, nắm chắc nội dung bài.

- Đa số các bậc phụ huynh là người tri thức, nắm được chủ trương của nhà trường của lớp học và luôn luôn quan tâm đến việc học tập của con em mình, phối hợp nhịp nhàng với giáo viên trong việc hướng dẫn con học tập, rèn luyện các kỹ năng cũng như chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho con trước khi đến lớp.

- Học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Ngọc Lâm đã được tiếp cận và làm quen với phương pháp dạy học tích cực ngay từ đầu năm học, nên trong các giờ học Toán của lớp khá sôi nổi, đa số học sinh đã nhớ được kiến thức.

- Năng lực tư duy của học sinh được nâng cao dần thông qua các phép tính với mức độ khó nâng theo từng lớp.

- Nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề để GV có cơ hội tham gia học hỏi lẫn nhau.

- HS được tham gia nhiều hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá nên các con khá mạnh dạn, tự tin khi trình bày, nêu ý kiến cá nhân điều này được phát huy rất tốt trong các tiết học, nhất là các tiết học Toán.

1.2 Hạn chế.

Bên cạnh những thuận lợi trên nêu trên trong quá trình giảng dạy bản thân tôi nhận thấy còn một số những hạn chế sau:

- Việc tổ chức hình thức học tập, các trò chơi mới, sân chơi phong phú cho học sinh khi học môn Toán còn hạn chế. Khả năng tích hợp các môn như Tiếng Việt, Tự Nhiên Và Xã Hội, Đạo Đức, ... còn chưa thường xuyên và hiệu quả đạt được chưa thực sự tốt. Ví dụ: trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, “Truyền điện”, ... việc đặt câu hỏi để hỏi bạn của học sinh còn hạn chế, lúng túng. HS còn gặp nhiều khó khăn trong việc trình bày ý kiến, thảo luận nhóm, chơi trò chơi vì các con hay mất tập trung, khả năng chú ý chưa cao, nhanh chán.

- Khi dạy phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10, học sinh thường lẫn lộn giữa cộng với trừ. Giáo viên dạy “cộng là thêm”, “trừ là bớt”. Nhưng khi thực hành làm toán có em lại làm “cộng là bớt”, “trừ là thêm”, dẫn đến kết quả bài toán luôn ngược lại với phép tính.

HS lớp Một ở độ tuổi dễ nhớ nhưng rất chóng quên, nên việc thuộc và nhớ các bảng cộng, bảng trừ ở các em không có tính bền vững, nhất là ở giai đoạn đầu

do đó đã gây không ít khó khăn cho việc học Toán của HS. Các con thường làm sai và lúng túng trong dạng bài tập như:

- Khi dạy phép cộng, trừ số theo hàng ngang, có một vài học sinh thường ghi sai kết quả của phép tính. Học sinh thuộc bảng trừ nhưng khi vận dụng bảng trừ vào làm bài còn chậm, nhầm lẫn.

- Khi thực hiện phép cộng, trừ trong phạm vi 10 HS còn lẫn lộn giữa thực hiện cộng và trừ, thực hiện tính sai nhất là với dạng điền dấu “+” “-” “=” để được phép tính đúng và dạng bài số còn thiếu khi có từ hai dấu phép tính trở nên.

Chính vì những hạn chế trên đây nên đã mạnh dạn nghiên cứu và đưa ra một số biện pháp *hướng dẫn học sinh lớp 1 thực hiện tốt phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10 tại trường Tiểu học Ngọc Lâm* của mình.

2. Yêu cầu cần đạt của môn Toán lớp 1 với nội dung phép cộng trừ trong phạm vi 10.

HS học xong giai đoạn cộng và trừ trong phạm vi 10 cần đạt yêu cầu cơ bản như sau:

- Về phép cộng các số trong phạm vi 10: Biết sử dụng các thao tác để minh họa, giải thích ý nghĩa của phép cộng (“thêm”, “gộp” ứng với phép cộng); thuộc bảng cộng trong phạm vi 10 và biết cộng nhằm thành thạo trong phạm vi 10; nhận biết ban đầu về tính chất giao hoán của phép cộng.

- Về phép trừ các số trong phạm vi 10: HS biết sử dụng các thao tác để minh họa, giải thích ý nghĩa của phép trừ; biết viết phép trừ ứng với tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép trừ; thuộc bảng trừ trong phạm vi 10 và biết trừ nhằm thành thạo trong phạm vi 10; nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ (thông qua ví dụ cụ thể như: Khi HS biết $5 + 3 = 8$ thì HS tìm ngay được $8 - 3 = 5$ và $8 - 5 = 3$); HS nhận biết đặc điểm của phép trừ một số cho số 0.

- HS biết sử dụng các thao tác để minh họa, giải thích ý nghĩa của phép cộng, biết viết phép cộng ứng với tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết.

- HS cần biết tìm thành phần chưa biết trong phép tính; biết tính giá trị các biểu thức có đến hai dấu phép tính: cộng, trừ và bài tập điền dấu $>$, $<$, $=$.

- Ngoài ra GV cũng cần định hướng cho HS biết cách tìm tòi kiến thức mới, làm quen với môi trường học tập mới, dần dần thành thạo những yêu cầu cần thực hiện trên lớp ở các yêu cầu của các tiết học Toán như: khám phá, hoạt động, luyện tập.

Để đạt được những yêu cầu trên thì đòi hỏi người GV cần tỉ mỉ, hướng dẫn HS cách thực hiện các nội dung học tập thông qua mỗi tiết học làm sao để HS có thể

thành thạo, làm đúng các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10; thành lập và ghi nhớ bảng được bảng cộng, bảng trừ; thực hiện tốt các yêu cầu của bài toán đặt ra ví dụ như dạng bài tập điền số dựa vào tranh, hay điền dấu $>$, $<$, $=$ trong đó có các phép tính cộng trừ.

III. CÁC GIẢI PHÁP

Xuất phát từ thực tế giảng dạy lớp 1 của mình tại trường Tiểu học Ngọc Lâm, tôi xin trình bày một số biện pháp dạy cho HS học tốt các nội dung cộng trừ trong phạm vi 10. Giáo viên có thể sử dụng một phương pháp hoặc kết hợp nhiều phương pháp điều đó phụ thuộc vào khả năng thiết kế của giáo viên song cần lựa chọn biện pháp phù hợp với mỗi bài học để tránh dài dòng, học sinh có thể nắm chắc được kiến thức bài học ngay từ trên lớp, tạo được không khí lớp học sôi nổi, vui vẻ từ đó giúp HS có kỹ năng thực hành thành thạo các dạng bài tập. Sau đây là một số giải pháp khi dạy thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10 mà tôi đã áp dụng trong quá trình giảng dạy trên lớp của mình.

1. Phát huy sử dụng đồ dùng trực quan của thầy và trò để giúp HS tự phát hiện, giải quyết vấn đề để chiếm lĩnh kiến thức mới.

Do đặc trưng về tư duy và khả năng ghi nhớ của HS lớp 1 nên việc sử dụng các vật thật như que tính, hình vẽ, bông hoa, ngôi sao, ... sẽ giúp ích rất nhiều trong việc tiếp thu kiến thức Toán học của các con. Thế nên trong quá trình giảng dạy và học tập cả GV và HS đều cần phải có đủ số que tính, mẫu vật (Hình vuông, hình tròn, hoa, cá, ...) để từ các tình huống có thực trong đời sống (thể hiện ở tranh, hình vẽ, mô hình) HS nêu được vấn đề cần giải quyết (dưới dạng câu hỏi, bài toán).

Ví dụ: Ở bài 10 “Phép cộng trong phạm vi 10”



Từ thao tác gắn mẫu vật của GV, HS nêu được: “gộp 3 quả bóng và 2 quả bóng được mấy quả bóng? HS sẽ nhớ lại kiến thức đã học và hình thành được phép tính cộng:

$$3 + 2 = 5.$$

Hoặc GV có thể cho HS sử dụng que tính, các hình mà các con thích để thành lập phép cộng có kết quả bằng 4, HS sẽ thích thú và thành lập được các phép tính cũng có kết quả bằng 4.



2. Giúp HS học thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.

Từ khái niệm ban đầu về phép tính cộng, phép tính trừ đã được học kiến thức của các con sẽ được hệ thống lại qua bảng cộng và bảng trừ. Gv sẽ hướng dẫn HS hoàn thiện và học thuộc bảng cộng trừ các số trong phạm vi 10. Việc ghi nhớ kiến thức quan trọng này sẽ giúp HS làm tốt và nhanh hơn các dạng bài tập.



(Hình ảnh bảng cộng, bảng trừ chưa hoàn thành)

Để HS học thuộc bảng cộng bảng trừ các số trong phạm vi 10 HS cần hiểu và thực hiện những nội dung sau:

- “Số 0 trong phép cộng”, “Số 0 trong phép trừ”

HS cần ghi nhớ các phép tính mà trong đó số 0 xuất hiện: Bất kỳ số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó. Số 0 cộng bất kỳ số nào cũng bằng chính số đó; bất kỳ số nào trừ 0 cũng bằng chính nó. Bất kỳ số nào trừ đi nó cũng bằng 0 khi giáo viên hướng dẫn như thế thì học sinh nhớ và biết cách thực hiện cộng, trừ các số với số 0.

- Cộng trừ các số khác 0

GV hướng dẫn học sinh thực hiện các thao tác nghe, đọc, viết để thuộc kết quả từng phép tính bằng cách:

-Thuộc thông qua nghe: Nghe cô giáo đọc phép tính, học sinh phải thuộc phép tính đó nhưng nhớ một bài hát sau khi nghe.

- Thuộc thông qua nhìn: Quan sát cô giáo viết phép tính, thuộc phép tính đó ghi nhớ các phép tính để khi cần có thể nhắc lại được hoặc có thể cho học sinh tái hiện số bị xóa che lấp trong một bảng tính.

Ví dụ: Giáo viên che một số trong phép cộng: $2 + 3 = 5$ và yêu cầu học sinh nêu toàn bộ phép cộng kể cả số bị ghép $3 + 2 = 5$.

Hình thành được kiến thức như trên là không khó khi HS được GV hướng dẫn để tập quen dần và các em sẽ thực hiện rất tốt. Còn việc giúp HS ghi nhớ để bước đầu chiếm lĩnh kiến thức ấy (thuộc bảng cộng, trừ)

Sau khi hình thành xong bảng cộng (trừ). GV có thể xoá bảng theo các trình tự:

+ Xoá tổng (hiệu) rồi yêu cầu HS nêu cả bảng cộng (trừ) hoặc nêu theo thước chỉ của GV (bất kì).

+ Xoá một số hạng (hay số bị trừ, số trừ) rồi cho HS nêu như trên.

- Thuộc bằng cách viết: GV có thể đọc các phép tính để HS viết ra nháp hoặc bảng con.

- GV hỏi để kiểm tra theo các dạng sau: $6 + 2 = ?$ $4 + 6 = ?$ $5 + \dots = 7$

- Tổ chức cho HS tự đố nhau để tự kiểm tra bảng cộng trừ: Thời gian đầu, có thể GV ghi sẵn một số câu hỏi về phép tính cộng (trừ) giao cho các nhóm đố nhau sau đkhi các em đã quen nên để các em tự đố nhau như $3 + 4 = ?$, $6 + \dots = 7$.

3. Dạy học sinh thực hiện các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 theo định hướng giáo dục STEM.

Mô hình STEM đem tới rất nhiều cơ hội để học sinh có thể phát triển toàn diện về mọi mặt. Một số lợi ích vàng của STEM có thể kể đến là:

+ Cơ hội ứng dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế.

+ Phát huy năng lực sáng tạo, tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề cho HS.

+ Nâng cao tinh thần đồng đội – khả năng làm việc nhóm của HS.

Định hướng giáo dục STEM cho học sinh Tiểu học tập trung vào việc giúp HS làm nhận biết, làm quen và tạo cảm hứng với những môn học trong STEM. Từ đó, HS sẽ dần dần khám phá ra sự thú vị của STEM khi ứng dụng trong đời sống, và có niềm yêu thích với các môn học. Mỗi tiết học GV có thể ứng dụng STEM vào 1 phần nội dung kiến thức hoặc nhiều phần, tuy nhiên với đối tượng HS lớp 1 GV cũng cần lựa chọn nội dung sao cho phù hợp.

Với bài: Luyện tập phép cộng trong phạm vi 10” trang 64 GV có thể tổ chức cho HS vận dụng hoạt động STEM “bàn tính cóc giấy”. HS thực hiện làm bàn tính bằng cóc giấy như hình dưới đây:

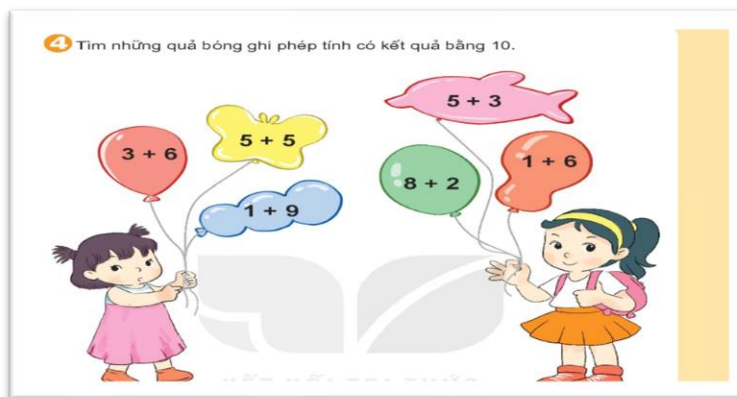


Ngoài ra HS có thể thực hiện nhiều bàn tính khác nữa, điều này phát huy tinh thần sáng tạo, làm việc nhóm của HS. Khi được học như vậy các bạn sẽ rất hào hứng. Các con được vận dụng kiến thức để thực hiện và ghi nhớ các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10.

4. Khắc sâu kiến thức bài dạy, rèn luyện kỹ năng tính toán bằng cách để HS tự nêu ví dụ.

Đây là phương pháp không mới nhưng rất cần thiết trong việc học Toán của các con. Sau khi hình thành kiến thức mới thì việc khắc sâu kiến thức, rèn luyện kỹ năng tính toán, phát triển và ứng dụng kiến thức ấy là vô cùng cần thiết từ đó HS áp dụng kiến thức đó vào các bài toán có liên quan đạt hiệu quả. Và biện pháp mà tôi thấy rất hữu hiệu đó là để HS tự nêu ví dụ tương tự với những gì vừa học.

Ví dụ: Ở bài 10 “Phép cộng trong phạm vi 10” – trang 67



Sau khi HS đã hoàn thiện được bài toán trên, GV có thể định hướng HS đó nhau thêm: quả bóng nào có kết quả bằng 9, hoặc tìm quả bóng có kết quả bằng 7, hay tìm quả bóng có kết quả bằng 8. Như vậy ngoài kiến thức bài yêu cầu thì HS đã phát triển thêm được một số phép toán khác liên quan đến bài toán.

5. Tổ chức hình thức dạy học tích cực: Thảo luận nhóm và trò chơi học tập.

Mục đích chính của dạy học theo nhóm và trò chơi học tập là thông qua cộng tác thực hiện một nhiệm vụ học tập nhằm phát triển tính tự lực, sáng tạo cũng như năng lực xã hội, đặc biệt là khả năng cộng tác làm việc, thái độ đoàn kết của học sinh. Hoạt động làm việc theo nhóm trong dạy học toán có thể giúp học sinh tự tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức mới, có tác dụng gợi mở học sinh sử dụng các kiến thức và kỹ năng về môn Toán mà các em đã được lĩnh hội và rèn luyện. Dựa vào nội dung kiến thức, trình độ học sinh, có thể lựa chọn trò chơi để đưa vào dạy học như một hoạt động dạy học toán. Khi xây dựng trò chơi chú ý xác định rõ mục đích học tập của trò chơi. Các bước chuẩn bị tiến hành trò chơi như sau:

- Công bố luật chơi.
- Tiến hành chơi.
- Nhận xét, động viên khuyến khích HS.

Ví dụ 1: Trò chơi về toán học: “Ai nhanh ai đúng”.

Mục đích: Luyện tập phép trừ trong phạm vi 10.

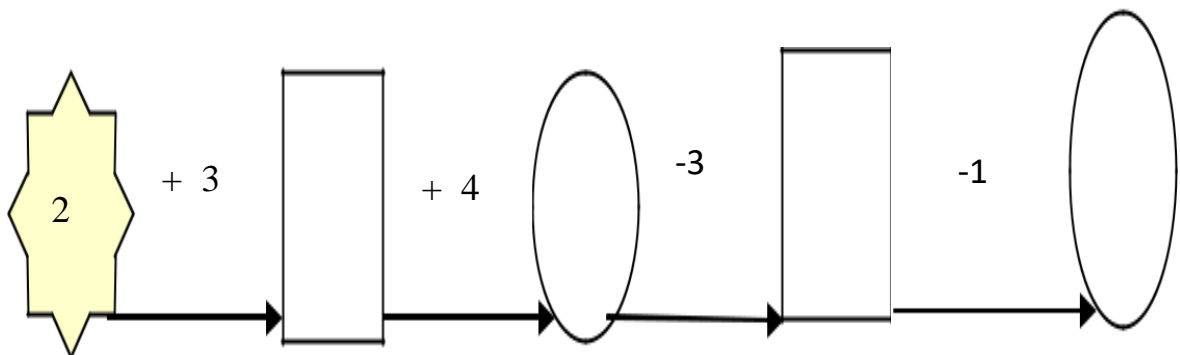
Cách chơi: Học sinh đứng vòng tròn mỗi em đọc một phép tính trừ bắt đầu từ $10 - 1 = 1 \dots 10 - 9 = 1$ và tương tự cho đến hết phép trừ trong phạm vi 10.

Kết thúc trò chơi giáo viên nhận xét tuyên dương, động viên HS nhất là những HS còn chậm để các em cùng tham gia chơi.

Ví dụ 2: Trò chơi: "Làm tính tiếp sức".

Mục đích: Luyện tập trừ số tròn chục trong phạm vi đã học.

Kẻ sẵn bảng phụ hình như sau:



Cách chơi: Chia làm ba đội chơi, mỗi đội 4 học sinh. Khi giáo viên ra hiệu lệnh bắt đầu chơi thì bạn đầu tiên của mỗi đội, lên điền kết quả của phép tính đầu tiên vào hình vuông, rồi nhanh chóng trao bút cho người thứ hai.

Cứ tiếp tục như thế cho đến hết.

Kết thúc trò chơi giáo viên nhận xét tuyên dương các đội chơi.

Qua trò chơi học sinh vừa thoải mái trong học tập, vừa giúp củng cố kiến thức.

Ví dụ 3: Trò chơi Bingo

Trò chơi này giúp củng cố bảng cộng, bảng trừ; cộng trừ nhẩm các số trong phạm vi 10.

GV cần chuẩn bị cho HS bảng Bingo, bút dạ màu khác nhau như sau.

NUMBER BINGO			NUMBER BINGO		
5	2	1	1	8	7
9	0	6	2	5	4
10	3	4	9	3	6

NUMBER BINGO			NUMBER BINGO		
7	8	3	8	4	2
5	1	4	9	10	5
6	0	2	1	3	7

1-10 Bingo		
3	10	9
4	2	8
7	5	6

Cách chơi: Giáo viên phát bảng Bingo cho các nhóm, sau đó GV hoặc quản trò sẽ lần lượt nêu các phép tính, HS nhẩm kết quả rồi chép vào các ô có kết quả tương ứng. Nhóm nào có các ô cùng hàng chéo hoặc hàng ngang thì hô “Bingo” GV kiểm tra kết quả. Và tuyên dương nhóm thắng cuộc

Ví dụ 4: Trò chơi: “Cặp thẻ anh em”

GV sẽ cho HS chuẩn bị các tấm thẻ như hình dưới đây và thực hiện chơi theo nhóm. GV hô $1 + 0$ thì HS cầm thẻ màu hồng có phép cộng $1 + 0$ và thẻ màu xanh số 1 phải ghép thành 1 cặp, nhóm nào ghép cặp nhanh hơn nhóm đó sẽ giành chiến thắng. GV cứ cho HS chơi như vậy đến cặp thẻ cuối cùng.



trò chơi

Cặp tấm thẻ anh em

Cách chơi:
- Úp các tấm thẻ có các phép cộng dưới đây thành 1 nhóm theo thứ tự bất kì.

1 + 0	4 + 3	2 + 1	2 + 4	7 + 3
6 + 2	1 + 1	2 + 2	5 + 4	3 + 2

- Úp các tấm thẻ dưới đây thành 1 nhóm theo thứ tự bất kì

8	2	6	10	5
3	7	1	4	9

Kết thúc trò chơi, GV cho HS đọc lại các phép tính trong trò chơi. GV yêu cầu những học sinh tích cực, tìm được cặp phép tính đúng.

6. Khuyến khích học sinh tự kiểm tra kết quả thực hành, luyện tập.

Mỗi khi HS thực hiện xong bài tập, tôi hướng định hướng cho HS của mình các thói quen:

- Tự kiểm tra lại xem có làm nhầm, làm sai không.
- Hướng dẫn HS tự đánh giá bài làm của mình, của bạn rồi báo cho cô giáo.
- Khuyến khích HS tự nói ra những hạn chế của mình, của bạn sau khi tự kiểm tra, tự đánh giá.

7. Giúp học sinh nhận ra kiến thức mới trong các dạng bài tập khác nhau.

Khi luyện tập, nếu HS nhận ra các kiến thức đã học trong các mối quan hệ mới thì HS sẽ làm được bài. Nếu HS không tự nhận ra kiến thức đã học trong các dạng bài tập khác nhau thì tôi giúp HS bằng gợi ý, hướng dẫn để HS nhớ lại kiến thức và cách làm, không làm thay HS.

Chẳng hạn, sau khi học “Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10” nếu làm các bài tập dạng $7 + 1 = \dots$, $5 + 3 = \dots$ thì HS dễ dàng nhớ lại và sử dụng các công thức đã học. Nhưng với dạng bài tập phải so sánh hai biểu thức số như $7 + 1 \dots 2 + 6$ thì HS phải nhận ra $7 + 1$ và $2 + 6$ đã gặp trong các công thức đã học: $7 + 1 = 8$; $2 + 6 = 8$, do đó phải điền dấu $=$ vào chỗ chấm: $7 + 1 = 2 + 6$.

III. KẾT QUẢ

Năm học 2022-2023 tôi được phân công giảng dạy lớp 1A4 Trường TH Ngọc Lâm, tôi đã áp dụng biện pháp trên với học sinh ở lớp mình và nhận thấy rõ được hiệu quả của phương pháp. Giúp cho HS nâng cao kết quả học tập:

- Trang bị cho học sinh biết phân biệt được phép cộng và phép trừ.
- Thực hiện cộng, trừ chính xác kết quả, không viết kết quả nhầm hàng.
- Tăng cường kỹ năng cộng, trừ nhầm.
- Phát huy tính tích cực, tự học, chủ động của học sinh.
- Tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đặt câu hỏi cho học sinh.
- Tăng cường kỹ năng thực hiện phép tính có nhiều dấu tính.

Đặc biệt áp dụng sáng kiến này vào giảng dạy sẽ tạo được môi trường học tập lành mạnh, vui vẻ, thân thiện; Giáo viên biết vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, giúp học sinh tiếp thu bài tốt nhất.

Kết quả cuối cùng là 100% học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập. Riêng mỗi em đã trang bị cho mình kiến thức môn toán lớp 1 khá vững vàng, để các em có thể học tập tốt hơn ở các lớp trên.

Tuy chất lượng chưa phải là cao vượt trội nhưng với tôi quan trọng nhất là các em đã có ý thức học, biết kết hợp với tập thể để lĩnh hội kiến thức bài học, diễn đạt bài theo ý hiểu của mình, kỹ năng tính toán nhanh, áp dụng vào làm các dạng bài tập thành thạo. Các em học đến đâu, nắm chắc kiến thức đến đó. Tôi nhận thấy niềm vui thích học Toán ở học sinh lớp mình năng lực tính toán của các con có sự tiến bộ rõ rệt. Hơn nữa các con đến trường cũng vui vẻ hơn, hào hứng, thích thú làm Toán hơn, kỹ năng làm việc nhóm được cải thiện, học sinh biết chia sẻ kiến thức với cô giáo và với các bạn. Kết quả được thể hiện trên biểu đồ phân tích sau:

Bảng: Kết quả học tập giữa học kì 1 của HS lớp 1A4

Thời gian	Số số	Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	
Cuối tháng 9	40	30	75%	10	25%	Chưa áp dụng
Giữa HK I	40	23	57,5%	18	42,5%	Sau khi áp dụng

C. KẾT LUẬN.

I. KẾT LUẬN

Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy và đảm nhận công tác chủ nhiệm lớp, tôi luôn có ý thức xây dựng nề nếp lớp học và trang bị cho các con kiến thức cần thiết nhất ở mỗi môn học đặc biệt là môn Toán. Hơn nữa đối tượng HS của lớp mình giảng dạy lại rất bỡ ngỡ vì các con còn nhỏ, lần đầu được làm quen với một môi trường học tập mới. Sau thời gian tận tụy với học sinh và đề ra nhiều biện pháp giáo dục kịp thời, phù hợp với tập thể lớp chủ nhiệm tôi cũng có một số kinh nghiệm để giúp HS “*thực hiện thành thạo phép cộng, trừ các số trong phạm vi 10*”. Bản thân giáo viên cần là người luôn cố gắng nỗ lực từng ngày để nắm chắc kiến thức mình cần truyền đạt đến HS trong từng bài; lựa chọn và kết hợp phương pháp phù hợp để học sinh luyện tập thực hành nhiều, tự chiếm lĩnh kiến thức; dạy học cần đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, tính vững chắc, vừa sức với học sinh lớp mình; vận dụng hài hoà, linh hoạt các phương pháp dạy học đến từng đối tượng HS để các em học đến đâu nắm chắc tới đó. Có như vậy các con mới tiếp thu bài nhanh hơn, hiểu bài sâu hơn và làm bài tập hiệu quả hơn.

II, KIẾN NGHỊ

Để HS đạt được kết quả học tập cao nhất, đảm bảo tiêu chí “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*” tôi luôn quan tâm đến từng đối tượng HS của lớp mình giảng dạy, làm việc trên tinh thần và trách nhiệm cao nhất với học sinh, đề ra nhiều biện pháp giáo dục kịp thời, phù hợp với tập thể lớp chủ nhiệm. Tôi cũng có một vài kiến nghị như sau:

+ Giáo viên cần không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm; học hỏi đồng nghiệp để vững vàng trong giảng dạy.

+ Mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học thích hợp với mức độ yêu cầu vừa sức với từng đối tượng HS.

+ Tìm phương pháp dạy học thích hợp với mức độ yêu cầu vừa sức với từng đối tượng HS.

+ Tổ chức cho HS thi đua học tập với các chủ điểm như: “*hoa điểm tốt*” chào mừng 20-11, “*bông hoa tặng mẹ*” nhân ngày 8-3...

16/16

Trên đây là những việc tôi đã làm và kết quả đã đạt được trong công tác giảng dạy của tôi trong suốt thời gian qua. Đó là những kinh nghiệm nhỏ mà bản thân tôi đã đúc kết được trong thực tế giảng dạy. Đây là những bước khởi đầu để giúp các em có được những năng lực cần thiết cho hành trình chinh phục môn Toán của cá nhân trong suốt thời gian học tập của chính mình.

Tôi rất mong nhận được sự đóng góp của ban giám khảo cùng các đồng nghiệp để đề tài của tôi được hoàn chỉnh hơn. Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người viết

Vũ Thị Hồng